TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PL** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 45/2022/QĐST-DS	*PL, ngày 15 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2022/TLST-DS ngày 15 tháng 3 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần PTHCM, địa chỉ: Số 25 Bis Nguyễn Thị KK, phường Bến Nghé, Quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông T, chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà H, chức vụ: Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Hội Sở thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần PTHCM.

Người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn: Ông L, sinh năm 1974, chức vụ: Trưởng phòng Quan hệ khách hàng Cá nhân; ông C, sinh năm 1994, chức vụ: Nhân viên Quan hệ khách hàng Cá nhân thuộc Ngân hàng Thương mại cổ phần PTHCM Chi nhánh Huế; địa chỉ: Số 41- 43, đường BN, thành Phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Bị đơn: Ông NMM, sinh năm 1968 và bà LLT, sinh năm 1969; địa chỉ: Thôn MN, xã HH, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Ông NMM VÀ LLT có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần PTHCM theo Hợp đồng tín dụng số: 0306/18/HĐTDTDH-CN/217 ngày 15/8/2018, với tổng số tiền tính đến ngày 07/9/2022 là 167.064.904 đồng, trong đó nợ gốc: 121.172.211 đồng; nợ lãi trong hạn: 30.644.089 đồng; nợ lãi quá hạn: 15.248.604 đồng.

2.2. Về phương thức trả nợ: Ông NMM VÀ LLT trả 02 lần:

- Lần 01: Ngày 30/9/2022 trả số tiền: 67.064.904 đồng.
- Lần 02: Ngày 30/10/2022 trả số tiền: 100.000.000 đồng.

Trường hợp ông NMM VÀ LLT vi phạm nghĩa vụ trả nợ lần 01 thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền buộc ông Thới, bà Tơ phải có nghĩa vụ trả một lần toàn bộ số tiền nợ. Đồng thời nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ đối với quyền sử dụng đất tại thửa đất số 10, tờ bản đồ số 126 tọa lạc tại thôn Miêu Nha, xã Lộc Điền, huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BS 281456 do UBND huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế cấp ngày 02/4/2014 (theo Hợp đồng thế chấp số 0198/18/HĐBĐ-217 ngày 15/8/2018).

Kể từ ngày 08/9/2022, ông NMM VÀ LLT còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng nói trên cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng PTHCM thì lãi suất mà ông NMM VÀ LLT phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng PTHCM.

2.3. Về chi phí tố tụng: Bị đơn ông NMM VÀ LLT thuận chịu chi phí xem xét thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng. Nguyên đơn đã nộp tạm ứng số tiền trên nên ông Thới, bà Tơ có nghĩa vụ hoàn trả lại cho Ngân hàng PTHCM.

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn ông NMM VÀ LLT thuận chịu 4.176.622 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng PTHCM 3.618.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002413 ngày 09 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PL, tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND PL;
- Chi cục THADS PL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Sang